



3FHJTUFS ZPVS OFX #PTDI OPX:  
XXX.CPTDI-IPNF.DPN | XFMDPNF



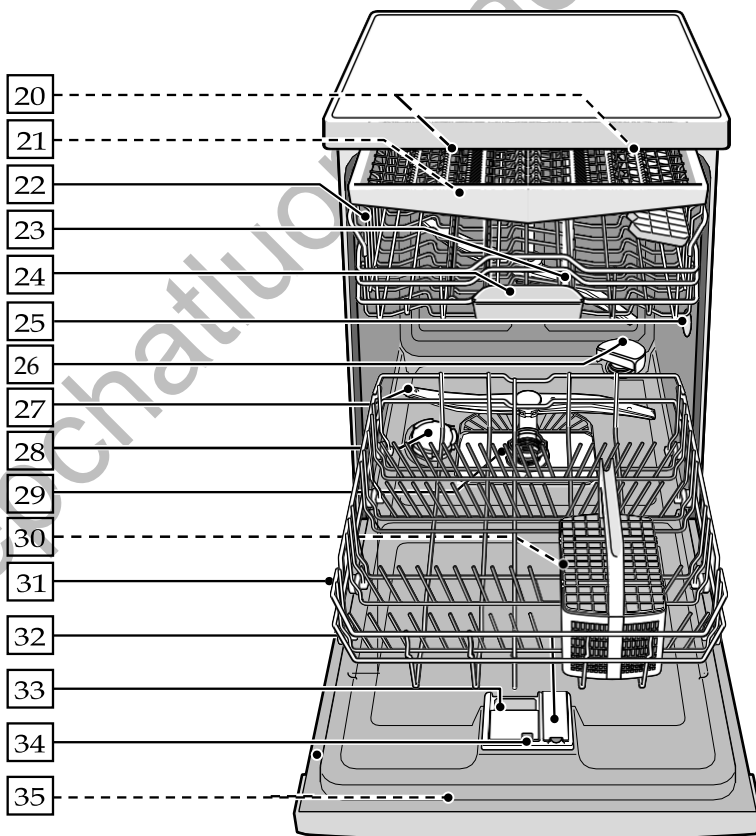
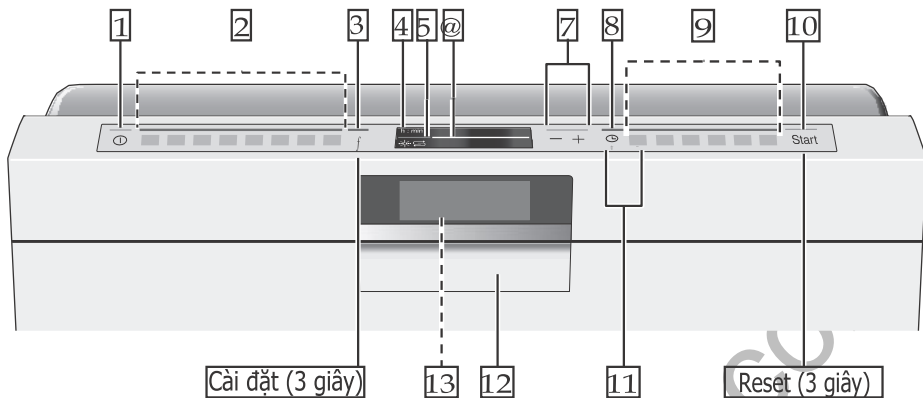
**Dishwasher**

**SB...  
SM...**



**BOSCH**

**en** Instruction manual



# Phụ lục

<b>Mục đích sử dụng</b> .....	<b>5</b>	<b>Nước trợ xả (làm bóng)</b> .....	<b>16</b>
<b>Hướng dẫn an toàn</b> .....	<b>5</b>	Cài đặt lượng nước trợ xả .....	17
Trước khi bật máy .....	5	Tắt đèn chỉ thị hết nước	
Kiểm tra máy .....	5	Trợ xả .....	17
Lắp đặt .....	5	<b>— Dụng cụ</b> .....	<b>18</b>
Vận hành .....	6	Không phù hợp .....	18
Hư hại .....	6	Glass and utensil damage .....	18
Vứt bỏ máy .....	7	Sắp xếp bát đĩa .....	18
Khoá cửa .....	8	Giỏ trên .....	18
<b>Bảo vệ môi trường</b> .....	<b>9</b>	Giỏ dưới .....	19
Đóng gói .....	9	Giỏ dao kéo .....	19
Thiết bị cũ .....	9	Ngăn kéo đựng dao kéo .....	19
<b>Làm quen</b>		Etagere .....	20
<b>Với thiết bị</b> .....	<b>10</b>	Gập thanh đỡ .....	21
Bảng điều khiển .....	10	Phụ kiện đỡ hỗ trợ .....	21
Bên trong máy .....	10	Giá để dao .....	21
Phím info .....	11	Baking sheet spray head .....	22
Cài đặt thời gian .....	11	Lấy bát đĩa .....	22
Khởi động thiết bị		Điều chỉnh độ cao giỏ .....	23
Trong lần đầu .....	12	<b>Chất tẩy rửa</b> .....	<b>24</b>
Cài đặt .....	13	Thêm chất tẩy rửa .....	25
<b>Hệ thống làm mềm nước /</b>		Viên rửa tổng hợp .....	26
<b>Muối đặc biệt</b> .....	<b>15</b>	<b>Các chương trình rửa</b> .....	<b>27</b>
Bảng độ cứng của nước .....	15	Lựa chọn chương trình .....	28
Điều chỉnh hệ thống		Thông tin trong các điều kiện thí nghiệm	
Làm mềm nước .....	15	.....	28
Cách sử dụng muối .....	15	<b>P+</b> <b>Các tính năng bổ sung</b> .....	<b>29</b>
Chất tẩy rửa có thành phần muối ..	16	Rửa nhanh (VarioSpeedPlus) .....	29
Tắt hệ thống		Nửa tải .....	29
Làm mềm nước .....	16	Diệt khuẩn (HygienePlus) .....	29
		Rửa chuyên sâu .....	29
		Sấy .....	29
		Tiết kiệm năng lượng .....	29

<b>1 Vận hành thiết bị .....</b>	<b>30</b>	<b>2 Vệ sinh và bảo dưỡng .....</b>	<b>34</b>
Thông số các chương trình .....	30	Tình trạng chung của máy .....	34
Thay đổi cài đặt .....	30	Muối và nước trợ xả .....	35
Cảm biến dò nước .....	30	Bộ lọc .....	35
Sấy .....	30	Cánh tay phun .....	36
Hiển thị thời gian .....	31	<b>3 Bảng lỗi .....</b>	<b>36</b>
Cài đặt cảm biến .....	31	Các thông báo lỗi .....	36
Sấy thêm .....	31	Máy bơm nước thải .....	37
Mức tiết kiệm ước lượng .....	31	Bảng lỗi .....	38
Tự động tắt máy .....	31	<b>4 Dịch vụ khách hàng .....</b>	<b>46</b>
Đèn nội thất .....	32	<b>5 Cài đặt và kết nối .....</b>	<b>47</b>
Màn hình hiển thị phía trước .....	32	Contents of package .....	47
Đèn thời gian .....	32	Hướng dẫn an toàn .....	47
Đèn trạng thái .....	32	Giao nhận .....	47
Thay đổi chương trình mặc định .....	32	Thông số kĩ thuật .....	47
Âm lượng .....	32	Lắp đặt .....	48
Âm lượng phím .....	32	Ngắt kết nối .....	48
Khoá trẻ em .....	32	Drinking water connection .....	49
Hiển thị lời chào .....	33	Kết nối nước nóng .....	49
Cài đặt nhà máy .....	33	Kết nối điện .....	50
Bật máy .....	33	Gỡ bỏ .....	50
Cài đặt thời gian .....	33	Vận chuyển .....	51
Kết thúc chương trình .....	33	Protection against frost	
Tắt máy .....	34	(Emptying the appliance) .....	51
Tạm dừng chương trình .....	34		
Kết thúc chương trình .....	34		
Thay đổi chương trình .....	34		

## Mục đích sử dụng

- Thiết bị được thiết kế sử dụng trong nhà và cho hộ gia đình
- Chỉ sử dụng máy rửa chén trong gia đình và chỉ dùng cho mục đích thiết kế của nó: để rửa chén trong nhà.

## (Safety instructions)

Trẻ em từ 8 tuổi hoặc những người có vấn đề về thể chất, tinh thần, cảm giác, hoặc thiếu kinh nghiệm, hoặc thiếu kiến thức, dẫn đến việc không thể sử dụng sản phẩm một cách an toàn tuyệt đối không được sử dụng thiết bị nếu không có sự giám sát của người có trách nhiệm.

### Trước khi bật máy

Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Giữ lại tài liệu này trong trường hợp chuyển nhượng máy cho người khác.

## Giao nhận

1. Kiểm tra sản phẩm, liên hệ nhà cung cấp nếu phát hiện trục vãn đề bất thường
2. Vứt bỏ vỏ thiết bị đúng nơi quy định

3. Không để trẻ em chơi đùa gần thiết bị

## Lắp đặt

- Sau khi lắp đặt, đảm bảo mặt sau máy không chạm vào các vật thể khác, tránh ảnh hưởng từ sức nóng của máy.
- Lắp đặt và kết nối theo hướng dẫn.
- Không kết nối điện trước khi lắp đặt xong.
- Đảm bảo hệ thống dây cáp, dây thoát được lắp đặt chính xác.

### ■ In daily use

Đọc và xem các thông tin an toàn, hướng dẫn sử dụng để sử dụng và vệ sinh thiết bị đúng cách.

### ■ Damage

- Thiết bị chỉ được tháo rời và sửa chữa bởi thợ kỹ thuật có kinh nghiệm, tuyệt đối không tự ý tháo rời hoặc can thiệp vào thiết bị..

- Nếu thiết bị bị hư hại như hỏng cảm ứng, không thể điều khiển, chức năng bị khiếm khuyết, hãy ngắt điện, khoá đường nước, liên hệ bộ phận bảo hành.

### **Vứt bỏ**

1. Sử dụng làm linh kiện thay thế để phòng hỏng hóc cho các thiết bị khác.
2. Vứt bỏ thiết bị đúng nơi quy định, thân thiện với môi trường.

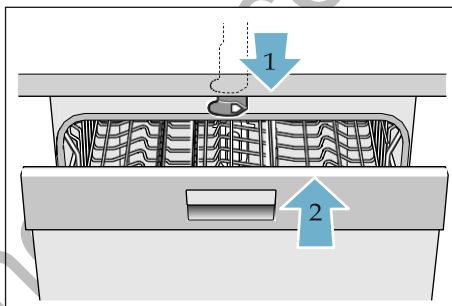
bepchatluongcao.com

### Khoá cửa \*

Khoá cửa để ngăn cản những nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ em.

#### Các bước khoá cửa

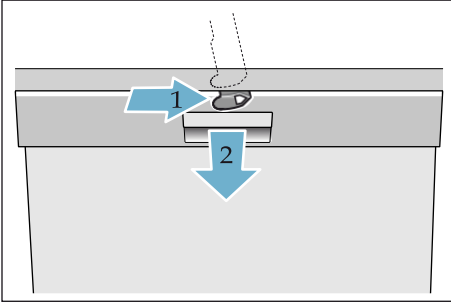
1. Kéo thanh khoá ra đằng trước (1).
2. Đóng cửa (2). Lúc này cửa đã bị khoá.



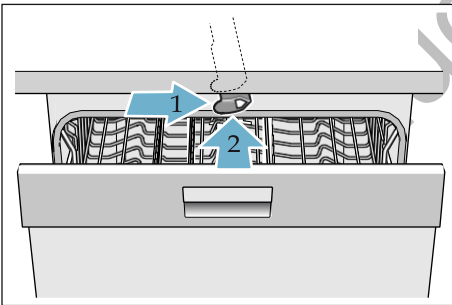


**Các bước mở khoá:**

1. Ấn thanh khoá sang bên phải (1).
2. Mở cửa (2).

**Giấu tính năng khoá:**

1. Đẩy thanh khoá sang phải (1).
2. Ấn thanh khoá lùi về vào trong (2).



\* Tính năng tùy thuộc từng model.

## 7 Bảo vệ môi trường

Cả bao bì của các thiết bị mới và các thiết bị cũ đều chứa các nguyên liệu có giá trị và vật liệu tái chế. Xin vớt bỏ từng phần riêng biệt theo loại. Hãy hỏi đại lý của bạn hoặc hỏi cơ quan địa phương của bạn về các phương tiện xử lý hiện tại.

**Bao bì**

Tất cả các bộ phận bằng nhựa của thiết bị được nhận dạng bằng các chữ viết chuẩn quốc tế (ví dụ: PS polystyrene). Do đó, chất thải nhựa có thể được phân loại ra khi máy đang được xử lý. Vui lòng làm theo hướng dẫn an toàn trong phần "Giao nhận" ~ Trang 5.

**Thiết bị cũ**

Vui lòng làm theo hướng dẫn về an toàn trong mục "Vứt bỏ thiết bị" ~ trang 7.

Thiết bị đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu 2012/19/EU về rác thải thiết bị điện và điện tử. Tiêu chuẩn đưa ra những yêu cầu về thu thập và tái chế rác thải có giá trị tại EU .

## \* **Làm quen với thiết bị.**

Sơ đồ và bảng điều khiển được trình bày tại trang 2

### **Bảng điều khiển**

Xem trang 2

1. Phím bật, tắt
2. Lựa chọn chương trình \*\*
3. Infobutton
4. Màn hình phía trên
5. Chỉ báo nước trợ xả
6. Chỉ báo hết muối
7. Phím lựa chọn
8. Thời gian
9. Tính năng bổ sung\*\*
10. Phím START
11. <> Phím chuyển
12. Phím mở cửa
13. Màn hình phía trước \*

\* Thay đổi tùy thuộc vào model sản phẩm.

## **Bên trong thiết bị**

See Fig. ~ Page 2

20. Đèn nội thất\*
21. Ray kéo phía trên\*
22. Giỏ trên
23. Tay phun phía trên
24. Tay nắm giỏ trên
25. Quạt sấy\*
26. Ống thổi
27. Tay quay dưới
28. Ngăn đồ muối
29. Bộ lọc
30. Giỏ đĩa
31. Khay dưới
32. Khay nước trợ xả
33. Khay chất tẩy rửa
34. Lấy mở khay chất tẩy rửa.
35. Cánh cửa

\* Tùy thuộc từng Model

bepchatluong.com

## Info button {

Phím Info được sử dụng để hiển thị các thông tin chương trình bổ sung

1. Nhấn phím Info (phím chữ i).
2. Nhấn phím chương trình, thông tin về chương trình đó sẽ hiển thị trên màn hình phía trên
3. Để rời khỏi, ấn phím chữ I một lần nữa.

## Cài đặt thời gian

Khi máy được bật lần đầu tiên, đồng hồ sẽ hiển thị 12:00

### Cài đặt thời gian như sau:

1. Mở cửa
2. Nhấn phím ON/OFF để bật máy
3. Nhấn phím **i** 3 giây cho đến khi màn hình hiển thị như sau:  
**Scroll with** < >  
**Set with** - +  
**Leave with Setup 3 sec.**

- 4.isplay Nhấn phím > (11) cho đến khi “time setting” hiển thị trên màn hình phía trên.
5. Thay đổi thời gian bằng phím + - . Nếu ấn giữ phím + - thời gian cài đặt sẽ thay đổi 10 phút mỗi lần.
6. Ấn giữ phím info (i) 3 giây, thời gian cài đặt sẽ được lưu.

**Note:** Sau khi ngắt điện, máy sẽ quay lại 12:00. Cần cài đặt lại thời gian.

**en** Getting to know your appliance

## Lần đầu bật máy

Khi máy rửa bát được sử dụng lần đầu tiên, bạn cần cài đặt tổng thể máy rửa bát bằng cách ấn phím info (i) 3 giây cho đến khi màn hình phía trên hiển thị:


**Scroll with** < >


**Set with** - +

**Leave with Setup 3 sec.**

Các yêu cầu cài đặt được liệt kê theo bảng như sau:.

### Để thay đổi

1. Nhấn phím > để chọn chương trình cài đặt
  2. Thay đổi bằng phím + -.
  3. Press and hold the Info button {  for 3 seconds.
- Ấn giữ phím (i) 3 giây để lưu

Settings Switching on the appliance for the first time	Factory setting	Infotext by pressing Info button 
Language	Deutsch	Lựa chọn ngôn ngữ.
Time format	24h	12h or 24h.
Time setting	12:00	Cài đặt thời gian thực.
Water hardness	°E 16 - 20 medium	Cài đặt độ cứng của nước, khi sử dụng viên rửa tổng hợp, chọn mức thấp nhất
Rinse aid disp.	Setting 5	Khi sử dụng viên rửa, chọn mức 0
Water connection *	Cold water	Kết nối nước nóng (40-60°C) hoặc nước lạnh (<40°C)

\* Tùy thuộc từng Model

## Settings

Setting	Factory setting	Infotext by pressing Info button {
Time setting	12:00	Cài đặt thời gian.
Time format	24h	12h or 24h.
Time display	Time	Hiển thị thời gian kết thúc "Finish in" hay "Finish at".
Language	Deutsch	Lựa chọn ngôn ngữ.
Water hardness	°E 16 - 20 medium	Cài đặt độ cứng của nước, khi sử dụng viên rửa tổng hợp, chọn mức thấp nhất
Rinse aid disp.	Setting 5	Khi sử dụng viên rửa, chọn mức 0.
Sensor setting	Standard	Điều chỉnh cảm biến nhận diện vết bẩn để tối ưu hiệu quả làm sạch.
Extra dry	Off	Tăng cường hiệu quả sấy.
Water connection *	Cold water	Kết nối nước nóng (40-60°C) hoặc nước lạnh (<40°C).
Eco forecast	Off	Hiển thị mức tiêu thụ nước và điện
Auto Power Off	after 1 min.	Tự động tắt khi không sử dụng.
Emotion Light *	On	Đèn nội thất
Front display *	On	Màn hình hiển thị phía trước
Timelight *	On	Khi chương trình đang chạy, các thông tin sẽ được chiếu trên nền nhà.

## en Getting to know your appliance

Setting	Factory setting	Infotext by pressing Info button {
Infolight *	On	Light is projected to signal an active cleaning cycle.
Start programme	Eco 50°	Chương trình mặc định khi mở máy.
Tone volume *	Setting 2	Âm báo chương trình kết thúc.
Button volume	Setting 2	Âm bàn phím
Childproof lock *	Off	Khoá trẻ em.
Eco drying *	On	Cửa tự động mở khi kết thúc chu trình
Greeting	On	Hiện thị logo khi mở máy
Factory setting	Confirm/Back	Reset máy về cài đặt ban đầu.

\* Phụ thuộc từng model

## + Hệ thống làm mềm nước

Để đảm bảo kết quả rửa tốt, máy rửa chén cần làm mềm nước, nghĩa là nước có ít Ca+, nếu không cặn vôi sẽ xuất hiện trên dụng cụ và thùng chứa bên trong. Nước trên 7 ° pH (1,2 mmol / l) phải được làm mềm. Nước được làm mềm với muối đặc biệt (muối tái sinh) trong hệ thống làm mềm nước của máy rửa chén. Lượng muối yêu cầu phụ thuộc vào mức độ độ cứng của nước máy (xem bảng độ cứng nước sau).

### Bảng độ cứng của nước

Water hardness value	Hardness Range	Mmol/L	Giá trị cài đặt trên máy
0-8	Soft	0-1.1	0-8
6-10	Soft	1.2-1.4	6-10
11-12	Medium	1.5-1.8	11-12
13-15	Medium	1.6-2.1	13-15
16-20	Medium	2.2-2.6	16-20
21-26	Hard	3.0-3.7	21-26
27-38	Hard	3.8-5.4	27-38
36-62	Hard	5.5-8.6	36-62

## Điều chỉnh hệ thống làm mềm nước

Lượng muối cần cài đặt từ **0** to **62**°E. Không cần muối khi giá trị cài đặt từ **0-8**.

### Cách cài đặt:

1. Hỏi nhà cung cấp nước về độ cứng của nước.
2. Tra bảng cài đặt mức nước cứng ở bên.
3. Mở cửa.
4. Bật máy
5. Nhấn Info button trong 3 giây đến khi màn hình hiển thị:  
**Scroll with < >**  
**Set with - +**  
**Leave with Setup 3 sec.**
6. Nhấn > đến khi "Water hardness" hiển thị trên màn hình
7. Cài đặt bằng phím + -
8. Nhấn giữ Infobutton trong 3 giây để lưu.

### Using special salt

Khi đèn báo hết muối bật sang, đổ thêm muối sớm nhất có thể để việc sử dụng không bị gián đoạn.

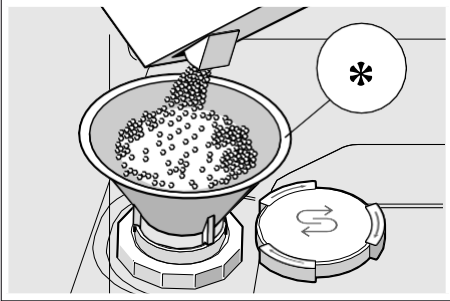
### Caution!

Không được đổ chất tẩy rửa vào ngăn đựng muối.

en Rinse aid

### Cách đổ muối:

1. Mở nắp ngăn muối 1b.
2. Đổ muối với một ít nước (Chỉ yêu cầu nước đối với lần sử dụng đầu tiên).
3. Thêm muối theo hình minh họa



\* Tùy thuộc từng model

### Sử dụng viên rửa tổng hợp

Có thể sử dụng viên rửa tổng hợp khi độ cứng của nước trong khoảng dưới 3.7 mol/L (dưới mức trung bình). Ngoài giới hạn này, bạn nên sử dụng thêm muối đặc biệt.

### Tắt hệ thống làm mềm nước

Khi sử dụng viên rửa tổng hợp, bạn không cần sử dụng muối. Để tắt hệ thống làm mềm nước, điều chỉnh "Setting water softening system" về mức **0-8**. Hệ thống làm mềm nước sẽ được tắt.

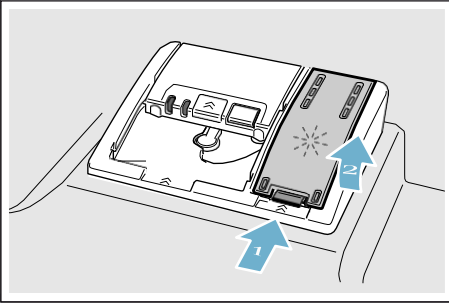
### Nước trợ xả

Nước bóng nhằm làm các bề mặt kim loại như dao đĩa không để lại đốm của nước sau khi rửa và tăng độ trong, bóng của đồ thủy tinh.

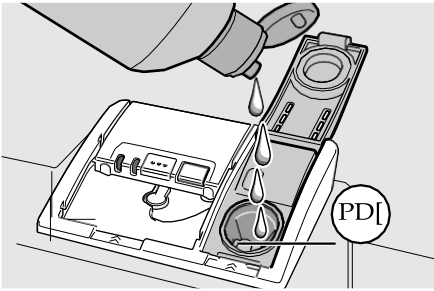


### Thêm nước làm bóng:

1. Mở khay đựng bằng cách ấn và nhấc nắp.



2. Đổ đến khi đầy.



3. Đóng nắp.
4. Lau phần nước tràn ra bằng vải.

### 5. Cài đặt lượng nước trợ xả

Lượng nước trợ xả có thể thay đổi từ **0** đến **6**. Khuyến nghị đặt ở mức 5 để có hiệu quả tốt nhất. Không thay đổi nếu cảm thấy có hiện tượng bát đĩa bị nhờn. Giảm giá trị của nước làm bóng để giải quyết tình trạng này.

#### Cách thay đổi

1. Mở cửa
2. Mở máy
3. Nhấn Info button **i** trong 3 giây đến khi màn hình hiển thị: **Scroll with < >**  
**Set with - +**  
**Leave with Setup 3 sec.**
4. Nhấn phím **>** đến khi “rinseaid dispenser” hiển thị trên màn hình
5. Thay đổi bằng phím **+ -**
6. Ấn giữ phím Info 3 giây để lưu.

#### Không sử dụng nước trợ xả

Cài đặt “Setting amount of rinse aid” về mức **0**.

\* Tùy thuộc từng model

## - Dụng cụ

### Không phù hợp

- Dụng cụ và đồ dùng làm bằng gỗ.
- Đồ trang trí tinh tế, dụng cụ thủ công và đồ cổ. Những món đồ này không phải là đồ dùng để rửa máy.
- Đồ làm bằng nhựa không chịu nhiệt.
- Dụng cụ bằng đồng và thiếc.
- Dụng cụ bằng giấy, sáp, dầu mỡ bôi trơn hoặc mực in..

### Đồ thủy tinh và đồ dùng bị hỏng

#### Nguyên nhân:

- Tùy thuộc vào loại và chất lượng thủy tinh.
- Không chịu được thành phần hoá học chất tẩy rửa.
- Không chịu được nhiệt độ của nước trong quá trình rửa.

#### Đề xuất:

- Chỉ sử dụng kính và đồ sứ mà nhà sản xuất chỉ định là máy rửa chén
- Sử dụng chất tẩy rửa bảo vệ dụng cụ.
- Lấy ly và dao kéo ra khỏi Máy rửa chén càng sớm càng tốt sau khi chương trình kết thúc..

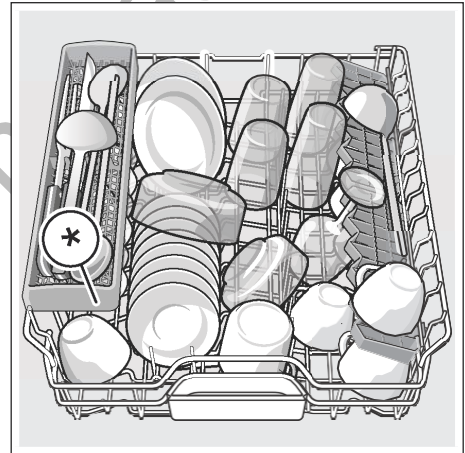
### Xấp bát đĩa

1. Gạt bỏ thức ăn thừa.
2. Đặt đồ rửa sao cho
  - An toàn và không quá khô
  - Đặt úp bát đĩa hướng xuống dưới.
  - Các bộ phận có đường cong, để đọng nước cần để nghiêng.
  - Không để đồ rửa cản trở 2 tay phun.

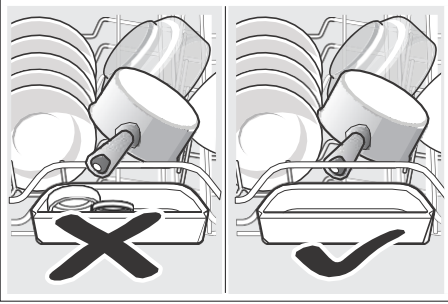
Đồ quá nhỏ không nên dung trong máy rửa bát.

### Giỏ trên

xếp ly, bát, đĩa.

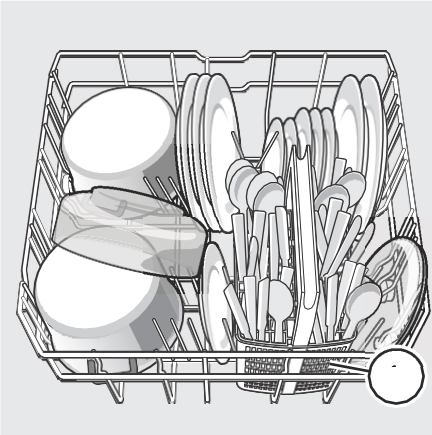


**Note:** không để đồ vượt ra ngoài giá



## Giỏ dưới

Xếp nồi, đĩa.



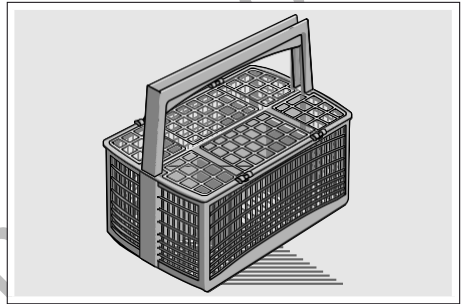
**Tip:** Các đồ nặng như nồi chảo nên xếp ngăn dưới để nhận áp lực nước mạnh hơn, rửa sạch hơn.

**Tip:** Other examples, such as the best way of loading your dishwasher, can be found on our homepage. These can be downloaded free of charge. The corresponding Internet address can be found on the back page of these instructions for use.

## Giỏ đựng đĩa \*

Không được xếp đầu nhọn hướng xuống dưới \*.

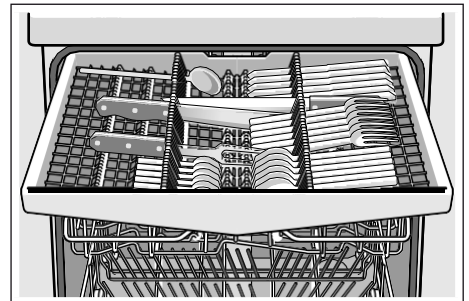
Để tránh bị thương, các vật nhọn, dài như dao nên để và khay dao nếu có \*.

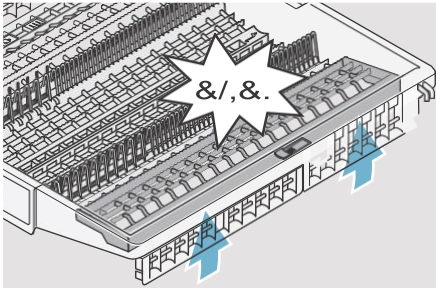
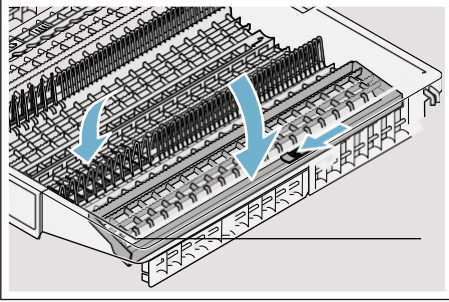


\* depending on the features of your dishwasher

## Ngăn kéo đựng dao \*

Sắp xếp như trong hình minh họa.

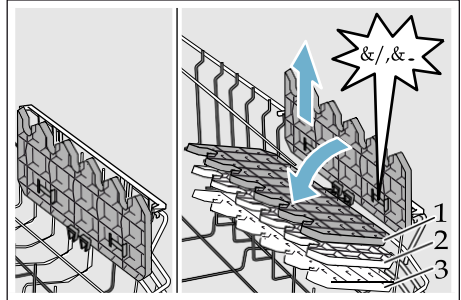




\* depending on the features of your dishwasher

## Etagere \*

Khay etagere có thể được sử dụng để chứa ly, cốc nhỏ, dao kéo nhỏ. Có thể gấp lên nếu không sử dụng.



\* Tùy thuộc sản phẩm có thể điều chỉnh 3 độ cao khác nhau.

### Adjust the height of the etagere as follows:

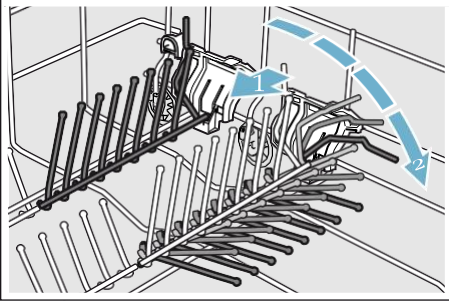
1. Position the etagere vertically and pull upwards.
2. Push etagere at a slight angle downwards to the required height (1, 2, or 3).
3. Engage etagere. Etagere “clicks” into position.

### Folding spikes \*

\* Tùy thuộc vào tính năng, các thanh đỡ có thể dựng lên hoặc gạt xuống tùy mục đích sử dụng.

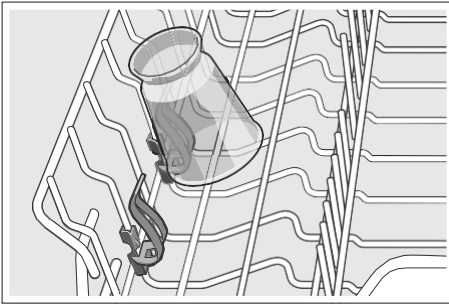
#### Cách điều chỉnh:

Thao tác như trong hình minh họa



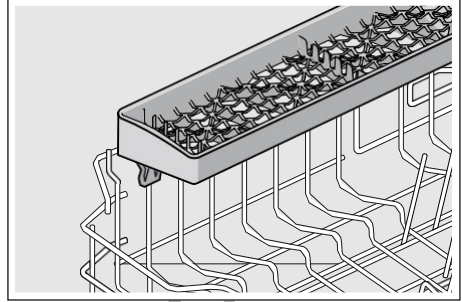
### Giá treo vật dụng nhỏ \*

\* Một số sản phẩm có giá treo các vật dụng nhỏ.



### Giá để dao\*

\* Tùy thuộc vào sản phẩm, máy có thể có giá để dao ở phí bên của giỏ trên để đặt các dụng cụ dài như dao, kéo dài, thìa dài...



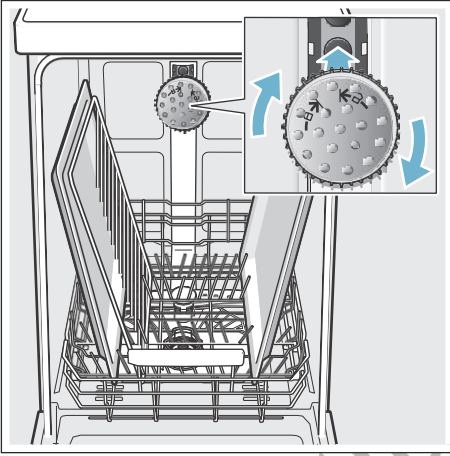
## Khay lò nướng \*

\* Tùy thuộc từng model

Các đồ rửa lớn như mâm, khay lò nướng có thể sử dụng được với máy rửa bát

### Cách sử dụng:

1. Bỏ khay rửa phía trên.
2. Đưa khay lò nướng, đồ cần rửa vào máy, để như hình minh họa.



**Note:** Ensure that the dishwasher is always operated with upper basket 12 or baking tray spray head.

## Lấy bát đĩa ra ngoài

Để tránh nước nhỏ giọt từ các đồ rửa phía trên xuống giỏ phía dưới, nên lấy bát đĩa ra ngoài.

**Tip:** Đồ dung nóng rất dễ bị hỏng do shock nhiệt, cần để đồ dung trong máy để giảm nhiệt trước khi được đưa ra ngoài.

**Note:** Khi chương trình kết thúc vẫn có thể nhìn thấy các giọt nước trên đồ dung, điều này hoàn toàn bình thường, không ảnh hưởng đến việc sấy đồ dung.

## Điều chỉnh độ cao của giỏ

\*

\* Tùy thuộc vào từng model

Độ cao của giỏ trên có thể được thay đổi nếu cần

### Chiều cao máy 81.5 cm

With cutlery basket	Upper basket	Lower basket
Setting 1 max. ø	22 cm	31 cm
Setting 2 max. ø	24.5 cm	27.5 cm
Setting 3 max. ø	27 cm	25 cm

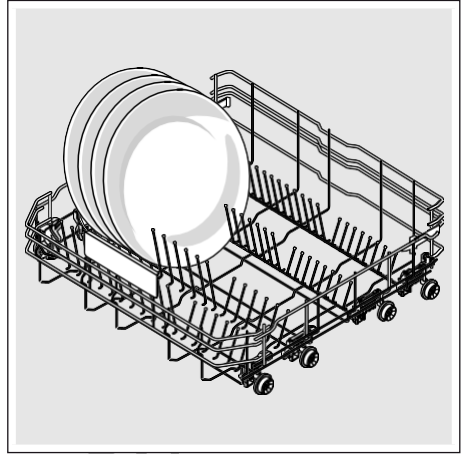
With cutlery drawer	Upper basket	Lower basket
Setting 1 max. ø	16 cm	31 cm
Setting 2 max. ø	18.5 cm	27.5 cm
Setting 3 max. ø	21 cm	25 cm

### chiều cao máy 86.5 cm

With cutlery basket	Upper basket	Lower basket
Setting 1 max. ø	24 cm	34 cm
Setting 2 max. ø	26.5 cm	30.5 cm
Setting 3 max. ø	29 cm	28 cm

With cutlery drawer	Upper basket	Lower basket
Setting 1 max. ø	18 cm	34 cm
Setting 2 max. ø	20.5 cm	30.5 cm
Setting 3 max. ø	23 cm	28 cm

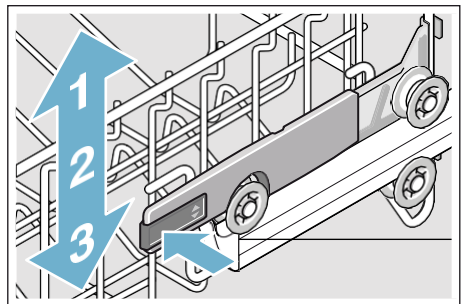
Các đồ rửa có đường kính lớn 30-34cm được để giỏ dưới như hình minh họa.



\* Tùy thuộc vào từng sản phẩm

## Giỏ trên với đòn bẩy 2 bên

1. Kéo giỏ ra.
2. Giữ các cạnh của giỏ dọc theo cạnh trên. Tránh giỏ bị rơi đột ngột
3. để giảm chiều cao, nhấn đồng thời cả 2 lẫy bên phải và trái của giỏ chứa.

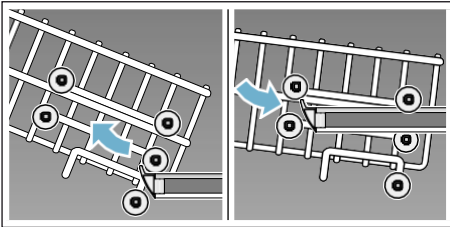


## en Detergent

4. To **lift** the upper basket; grip the sides of the upper basket along the upper edge and lift.
5. Ensure that both sides of the upper basket are at the same height.
6. Push in upper basket.

### Upper basket with upper and lower pairs of rollers

1. Pull out upper basket 12.
2. Remove upper basket.
3. Re-attach upper basket to the upper (Setting 3) or lower (Setting 1) rollers.



4. Push in upper basket.

## . Detergent

You can use tablets as well as powder or liquid detergents for dishwashers, but never use washing up liquid. The dosage can be individually adjusted with powder or a liquid detergent according to the degree of soiling. Tablets contain an adequately large amount of active ingredients for all cleaning tasks. Modern, powerful detergents predominantly use a low-alkaline formulation with phosphate and enzymes. Phosphates bond the lime in the water. Enzymes break down starch and remove protein. Phosphate-free detergents are less frequent. These have a slightly weaker lime bonding capacity and require a higher dosage. To remove coloured stains (e.g. tea, tomato sauce), oxygen-based bleaching agents are usually used.

**Note:** To ensure a good washing result, always follow the instructions on the detergent packaging!  
If you have further questions, we recommend that you contact the detergent manufacturers' helpline.

### ⚠ Warning

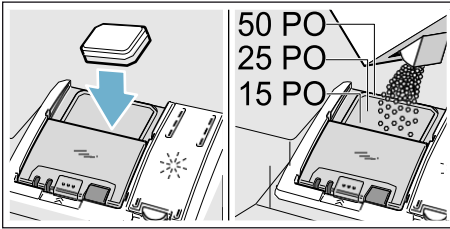
**Risk of injury and damage due to non-observance of the safety instructions for detergent and rinse-aid products!**

Always follow the safety instructions for detergent products and rinse-aid products.

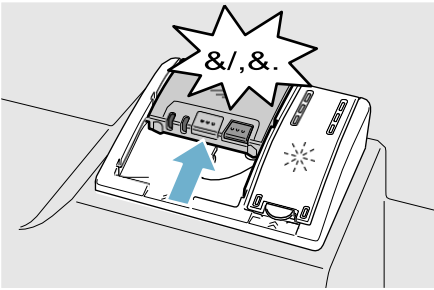


## Thêm chất tẩy rửa

1. Mở nắp hộp đựng
2. Đổ thêm chất tẩy rửa vào trong lòng hộp chứa, không đổ ra cạnh hộp.
3. Nhìn mức đánh dấu để xác định số lượng chất tẩy rửa. thông thường để từ 20-25 ml.



Đóng nắp hộp.



Máy rút chất tẩy sẽ tự động mở ra ở thời điểm tối ưu tùy thuộc vào chương trình.

**Tip:** Nếu đồ dung chỉ bị bẩn nhẹ, cho ít chất tẩy rửa hơn so với yêu cầu.

## Dùng viên rửa kết hợp

Apart from conventional detergents (Solo), a number of products are offered with additional functions. These products contain not only the detergent but also rinse-aid and salt replacement substances (3in1) and, depending on the combination (4in1, 5in1, ...), additional components such as glass protection or stainless steel cleaner. Combination detergents function only up to a specific degree of hardness (usually 21°dH). Over this limit salt and rinse-aid must be added.

As soon as combined detergents are used, the rinse programme is adjusted automatically to ensure the best possible rinsing and drying result.

### Notes

- If you want to add more utensils after the programme has started, do **not** use the tablet collecting tray 1B as a handle for the upper basket. The tablet could already be there and you will touch the partially dissolved tablet.
- Do **not** place small parts for washing in the tablet collecting tray 1B; this prevents the tablet from dissolving evenly.
- You will obtain optimum rinsing and drying results by using solo detergents and applying salt and rinse aid separately.
- If programmes are short, tablets may not have full cleaning effect due to different dissolving properties and there may even be undissolved detergent residue. It is recommended to use washing powder for these programmes.
- The dosing of a tablet is adequate for the "Intensive" programme (for some models). When using washing powder, you can apply some of this cleaning agent to the inside of the appliance's door.
- Even if the rinse-aid and/or salt refill indicator is lit, the rinse programme will run correctly with combined detergents.
- If using detergents in a water-soluble protective cover: Take hold of the cover with dry hands only and put the detergent into an absolutely dry detergent dispenser only, otherwise the detergent may stick.
- If you switch from combined detergents to solo detergents, ensure that the water softening system and amount of rinse aid have been set to the correct value.
- Biological/eco detergents: Detergent products identified as "Bio" or "Eco" (to protect the environment) usually use lower quantities of active agents or completely dispense with certain substances. The cleaning effect of such products may occasionally be restricted.

## /Tổng quan các chương trình

The max. possible number of programmes is illustrated in this overview. The corresponding programmes and their arrangement can be found on the fascia.

Loại dụng cụ	Loại vết bẩn	Programme	Tùy chọn bổ sung có thể có	Trình tự chương trình
Nồi, chảo, dụng cụ không dễ vỡ, dao kéo	Thức ăn bị cháy, kết	Auto 65° - 75°	all	Được tối ưu hoá nhờ vào cảm biến.
Đồ rửa hỗn hợp, dao kéo	Thức ăn còn sót lại, hoặc bị khô	Auto 45° - 65°	all	Được tối ưu hoá nhờ vào cảm biến..
Dụng cụ không dễ vỡ, dao kéo	Đồ rất dính hoặc cháy kết, khô	Super 60°	all	Rửa 60° Rửa giữa chu trình Rửa lần cuối 60° Sấy
Đồ rửa hỗn hợp, dao kéo	Vết thức ăn khô, thức ăn còn sót lại	Eco 50°	all	Rửa tráng Rửa 50° Rửa giữa chu trình Rửa cuối 35° Sấy
Đồ nhạy cảm, dao kéo, đồ không chịu nhiệt như nhựa, thủy tinh...	Hơi keo dính, thức ăn còn sót lại.	Auto 35° - 45°	intensiveZone VarioSpeedPlus Half load extraDry Shine and Dry Energy Save	Được tối ưu hoá nhờ vào cảm biến
Đồ nhạy cảm, dao kéo, đồ không chịu nhiệt như nhựa, thủy tinh...	Hơi keo dính, thức ăn tươi còn sót lại.	Glass 40°	intensiveZone VarioSpeedPlus Half load extraDry Shine and Dry	Rửa sơ bộ Rửa 40° Rửa giữa chu trình Rửa cuối 50° Sấy
Rửa đồ hỗn hợp, dao kéo	Thức ăn bị khô còn sót lại	Night	intensiveZone Half load HygienePlus extraDry Shine and Dry	Rửa sơ bộ Rửa 50° Rửa giữa chu trình Rửa cuối 35° Dry

## en Overview of programmes

Loại dụng cụ	Loại vết bẩn	Programme	Lựa chọn bổ sung có thể có	Trình tự chương trình
Đồ nhạy cảm, dao kéo, Nhựa và thủy tinh không chịu nhiệt	Hơi keo dính, thức ăn tươi còn sót lại	Quick wash 45°	Extra dry Shine and Dry	Rửa 45° Rửa giữa chu trình Rửa cuối chu trình 50°
Tất cả cá loại đồ rửa	Chỉ cần rửa bằng nước lạnh	Pre Rinse	none	Rửa trắng

### Programme selection

You can select a suitable programme according to the type of utensils and type of soiling.

### Information for test institutes


Test institutes receive the information for comparability tests (e.g. according to EN60436).

These are the conditions for conducting the tests, however these are not the results or consumption values.

Request by e-mail to:

dishwasher@test-appliances.com The product number (E no.) and the production number (FD) are required which you can find on the rating plate 9J on the appliance door.

## **P+** Additional functions

\* Depending on the features of your dishwasher, you can select different additional functions .

### **Save time (VarioSpeedPlus) \***

The “Save time” function can reduce the running time by approx. 20% to 66% depending on the selected rinse programme. To obtain optimum cleaning and drying results at a reduced running time, water and energy consumption are increased.

### **Half load \***

If you have only a few items to wash (e.g. glasses, cups, plates), you can switch to “half load”. This will save water, energy and time. It is recommended to put a little less detergent in the detergent dispenser than for a full load.

### **hygienePlus (HygienePlus) \***

This function increases the temperatures and retains them for an extra long time to obtain a defined disinfection performance. Continuous use of this function increases the hygiene status. This additional option is ideal for cleaning e.g. chopping boards and baby bottles.

### **intensiveZone \***

Perfect for a mixed load. You can wash very soiled pots and pans in the lower basket together with normally soiled utensils in the upper basket. The spray pressure in the lower basket is intensified, the rinsing temperature is increased slightly.

### **ShineandDry \***

By increasing the amount of water during the rinse cycle and extending the drying phase, stains are prevented and the drying result is improved. There is a slight increase in the energy consumption. Rinse aid is recommended for the high gloss drying function (even when using combination detergents).

### **EnergySave \***

The “Energy Save” function can be used to reduce water and energy consumption. The running time is extended for optimum cleaning and drying results.

# 1 Operating the appliance

## Programme data

The programme data (consumption values) can be found in the summary of instructions. They refer to normal conditions and the water hardness set value °E 16 - 20 medium. Different influencing factors such as water temperature or line pressure may result in deviations.


## Changing the settings

The dishwasher has been preset with certain settings for your convenience. You can change these factory settings.

### Change the setting as follows:

1. Open the door.
2. Switch on ON/OFF switch .
3. Press Info button  for 3 seconds until the following text is indicated on the display window at the top @:  
**Scroll with < >**  
**Set with - +**  
**Leave with Setup 3 sec.**
4. Keep pressing button  until the required setting is indicated on the display window at the top @.
5. Make the setting with setting buttons + - .
6. Press and hold the Info button  for 3 seconds.

The chosen setting has now been stored.

**Tip:** If you change several settings, first make all changes in succession. Now press the Info button  for 3 seconds. This saves all set values in the appliance.

## AquaSensor \*

\* depending on the features of your dishwasher

The Aqua sensor is an optical measuring device (light barrier) which measures the turbidity of the rinsing water.

The AquaSensor is used according to the programme. If the AquaSensor is active, "clean" rinsing water can be transferred to the next rinse bath and water consumption can be reduced by 3–6 litres. If the turbidity is greater, the water is drained and is replaced with fresh water. In the automatic programmes the temperature and running time can also be adjusted to the degree of soiling.

## Zeolith drying ¼

### Warning

### **Risk of burns from touching the blow opening 1R!**

Never touch the blow opening. The blow opening becomes hot and, furthermore, any damage will result in a chargeable callout by customer service.

### **Caution!**

Please ensure that the intake opening **1J** is not obstructed and do not place any temperature-sensitive utensils in the lower basket at the rear right side above the blow opening **1R**.

The appliance features a Zeolith container. Zeolith is a mineral which can store moisture and heat energy and release them again.

During the washing step this heat energy is used to dry the mineral and heat up the rinsing water.

During the drying phase moisture from the rinsing compartment is stored in the mineral and heat energy is released. This released heat energy is blown into the rinsing compartment with dry air. This accelerates and improves drying.

These processes therefore save a great deal of energy.

## Time display

The running time is determined during the programme by the water temperature, the number of utensils as well as the degree of soiling and may vary (depending on the selected programme). You can change the time display in time or hours/minutes so that the remaining running time of the rinsing programme appears in the display window "Ready at" (for example 15:20 hours) or "Ready in" (for example 3:25).

## Sensor setting

The programme sequence is optimised in Auto programmes with the aid of sensors. The sensors adjust the programme strength of Auto programmes depending on the amount and type of soiling. You can adjust the sensitivity of the sensors in 3 stages.

**Standard:** This setting is ideal for a mixed load and heavily soiled utensils, but also saves energy and water.

**Sensitive:** This setting adjusts the programme strength for the effective removal of food remnants, even if the amount of soiling is low. The energy and water consumption is adjusted accordingly.

**Very sensitive:** This setting adjusts the programme strength for difficult conditions of use, for example firmly dried on food remnants. This setting is recommended if using biological or eco detergents which contain lower amounts of active agents. The energy and water consumption is adjusted accordingly.

## extraDry

The final rinse uses a higher temperature which improves the drying result. The running time may increase slightly. (Caution if utensils are delicate!) You can switch the extraDry function on or off.

## Eco forecast

When Eco forecast is activated, the average water and energy consumption of the selected programme is briefly displayed on the display window at the top @.

## AutoPowerOff (Switching off automatically after the end of the programme)

To save energy, the dishwasher is switched off 1 minute after the programme ends. You can also change this setting.

### Possible settings are:

- **off:** The appliance does not switch off automatically.
- **After one minute:** The appliance switches off after 1 minute.
- **After two hours:** The appliance switches off after 2 hours.

## emotionLight (interior light) \*

\* depending on the features of your dishwasher

The interior light 1 " is on when the door is open irrespective of whether the ON/OFF switch ◀ is switched on or off. When the door is closed or ajar, the interior light is off. You can switch the interior light on or off.

**Note:** Note that when the door is open the interior light is automatically switched off after 1 hour.

## Front display \*

\* depending on the features of your dishwasher

You can switch the front display ▶ : on or off (additional programme information).

## TimeLight (Optical display while the programme is running) \*

\* depending on the features of your dishwasher

While programme is running, an optical display (additional programme information) is indicated on the floor under the appliance door. If the base panel is pulled forwards or if the appliance is installed at eye-level with flush furniture front, the display is not visible.

You can switch the optical display on or off.

## Infolight \*

\* depending on the features of your dishwasher

While the programme is running, a light spot shines on the floor under the appliance door. Do not open the appliance door until the light point is no longer visible on the floor. If the appliance door is not completely closed, the light spot flashes \*. If the appliance is installed at eye-level, with flush furniture front, the light point is not visible. You can switch the Infolight on or off.

## Changing start programme

You can change the "Start programme" setting.

## Tone volume

The end of the programme is indicated by a buzzer. You can also change this setting.

## Button volume

When you are operating the dishwasher, a signal sounds whenever a button is pressed. You can control the volume of the signal. If you do not like the button volume, you can switch it off.

## Child-proof lock \*

\* depending on the features of your dishwasher

The dishwasher features an electronic child-proof lock. The child-proof lock protects children from potential hazards which the dishwasher poses.

You can switch the child-proof lock on or off. When the child-proof lock is on, it is difficult to open the door.






## Greeting

When you switch on the dishwasher, the brand logo appears. You can switch off the brand logo.

## Factory setting

You can reset all settings to the factory setting.

## Switching the appliance on

1. Turn on tap fully.
2. Open the door.
3. Switch on ON/OFF switch . The Eco 50° programme has been preset for environmentally friendly operation whenever the appliance starts. This programme remains selected if no other programme button  is pressed.
4. Press START button .
5. Close the door. Programme sequence starts.







### Note:

For ecological reasons the Eco 50° programme is preset whenever the appliance starts. This conserves environmental resources and not least saves you money.



**The Eco 50° programme is a particularly environmentally friendly programme. According to EU regulation 1016/2010 it is the "Standard programme" which is the most efficient standard cleaning cycle for cleaning normally soiled utensils in terms of the combined energy and water consumption for cleaning these types of utensils.**

## Time preselection

You can delay the start of the programme by up to 24 hours. Depending on the setting of the time display, the end of programme is indicated with "Finish in" (for example 3h 25m) or "Finish at" (for example 15:20 hours).

1. Open the door.
2. Switch on ON/OFF switch .
3. Selects programme .
4. Press time preselection button .
5. Keep pressing the setting buttons + -  until the displayed time corresponds with your requirements.
6. Press START button , timer programming is activated.
7. To delete the time preselection, press START button  for approx. 3 seconds. Time preselection was terminated.
8. Close the door.

## Programme end


\* The programme has ended when "Finished" is indicated on the display window at the top  and on the front display \* .

\* The end of the programme is displayed on the floor – provided the TimeLight (optical display) is switched on and is visible.

\* depending on the features of your dishwasher

## Switching off the appliance

### Short time after the end of the programme:



1. Open the door.
2. Switch off ON/OFF switch .
3. Turn off tap (does not apply to appliances with Aqua-Stop).
4. Remove the utensils when they have cooled down.

**Note:** When the programme ends, leave the appliance to cool down a while before opening it. This will prevent steam from escaping and causing long-term damage to your built-in furniture.



## Interrupting the programme


### Caution!

Expansion (overpressure) may cause the appliance door to jump open and/or water to escape! If the door was opened on an appliance which has a hot water connection or is heated, always leave the door ajar for several minutes and then close.

1. Open the door.
2. Switch off ON/OFF switch . The LEDs go out. The programme is saved.
3. To continue the programme, switch on the ON/OFF switch  again.
4. Close the door.


## Terminating the programme (Reset)

1. Open the door.
2. Press the START button  and hold for 3 seconds  
The display window at the top @ and the front display \*  : show: "Program was terminated".
3. Close the door.  
The programme sequence lasts approx. 1 min. The display window at the top @ shows: "Finished".

4. Open the door.
5. Switch off ON/OFF switch .
6. Close the door.

\* depending on the features of your dishwasher

## Changing the programme

When the START button  has been pressed, the programme cannot be changed. The only way a programme can be changed is by Cancel programme (Reset).


## 2 Cleaning and maintenance

A regular inspection and maintenance of your machine will help to prevent faults. This saves time and prevents problems.

### Overall condition of the machine

- Check rinsing compartment for grease and limescale deposits.

### If you find such deposits:

- Fill detergent dispenser : with detergent. Start the appliance without utensils in the programme with the highest rinsing temperature.

### Warning

### Health hazard due to detergents containing chlorine!

Always use chlorine-free detergents.

Clean the appliance with detergents/appliance cleaners which are particularly suitable for use with dishwashers.


- To ensure that the door seal always remains clean and hygienic, regularly clean it with a damp cloth and a little washing-up liquid.
- If the appliance is switched off for a prolonged period, leave the door ajar to prevent the formation of an unpleasant odour.

Never use a steam cleaner to clean your dishwasher. The manufacturer is not liable for any consequential damage.

Regularly wipe the front of the appliance and fascia with a damp cloth; water and a little washing up liquid are adequate. Do not use sponges with a rough surface or abrasive detergents, as these could scratch the surfaces.

Stainless steel appliances: To prevent corrosion, avoid using sponge cloths or wash them out thoroughly several times before using for the first time.

## Special salt and rinse aid

Top up the salt and/or rinse aid as soon as the refill indicators on the fascia **P** and **H** are lit or there is a prompt on the front display \* .

\* depending on the features of your dishwasher

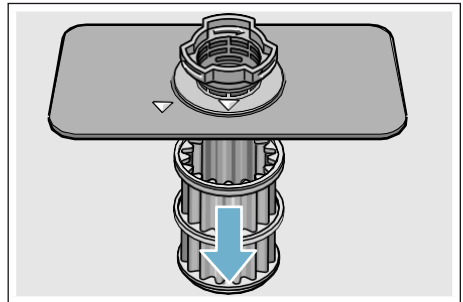
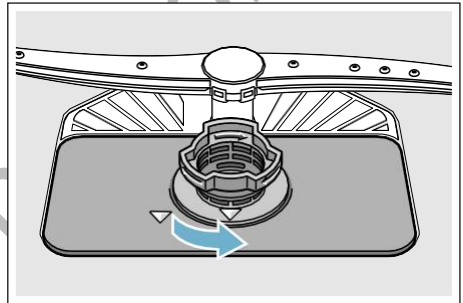
## Filters

The filters **1 j** keep large foreign objects in the rinsing water away from the pump. These foreign objects may occasionally block the filters.

The filter system consists of

- a coarse filter
- a flat fine filter
- a microfilter

1. After each washing cycle check the filters for residue.
2. Unscrew filter cylinder as illustrated and take out filter system.



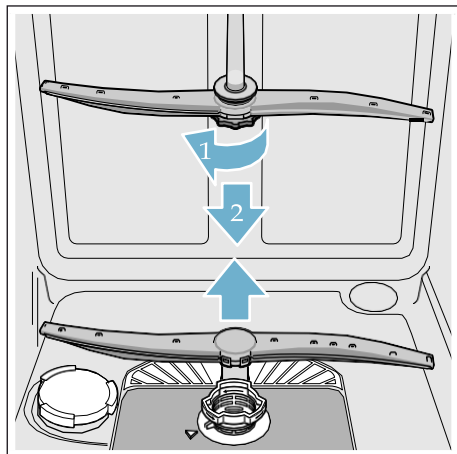
3. Remove any residue and clean filters under running water.
4. Re-install filter system in reverse sequence and ensure that the arrow marks are opposite each other after closing the filter system.

en Fault, what to do?

## Spray arms

Limescale and contaminants in the rinsing water may block nozzles and bearings on the spray arms 1 : and 1Z.

1. Check outlet nozzles on the spray arms for blockages.
2. Unscrew the upper spray arm 1 : (1) and remove downwards (2).
3. Remove the lower spray arm 1Z upwards.



4. Clean spray arms under running water.
5. Re-engage or screw on spray arms.

## 3 Fault, what to do?

Experience has shown that you can rectify most faults which occur in daily operation yourself. This ensures that the appliance is quickly available to you again. In the following overview you can find possible causes of malfunctions and helpful information for rectifying them.

**Note:** If the appliance stops during dishwashing or does not start for no obvious reason, first run the Abort programme function (Reset) ~ "Operating the appliance" on page 30.

### Warning

**Improper repairs or use of non-original spare parts may cause considerable damage and put the user at considerable risk!**

Always have repairs carried out by technicians. If a component has to be replaced, always use original spare parts.

### Error message

Some faults are indicated at the top of the display window @ and on the front display \* ) : and possible remedies are offered (for example Filter system soiled (E22) -->Clean filters).

\* depending on the features of your dishwasher

## Waste water pump

Large food remnants or foreign objects which were not captured by the filters may block the waste water pump. The rinsing water will then be above the filter.

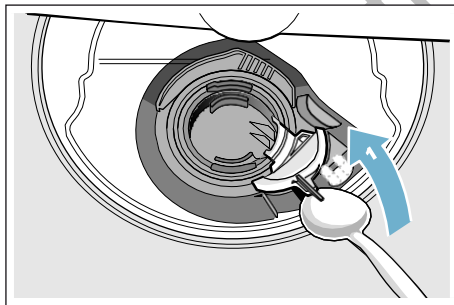
### **Warning**

#### **Danger of cutting!**

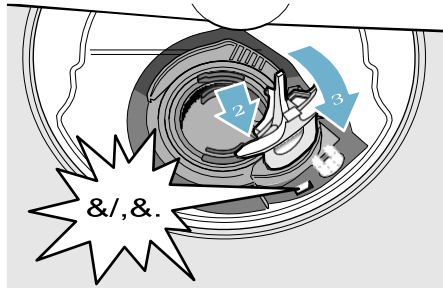
Sharp and pointed objects or glass fragments may block the waste water pump. Always carefully remove foreign objects.

#### **Clean the waste water pump as follows:**

1. Disconnect the dishwasher from the power supply.
2. Take out top basket 12 and bottom basket 9\*.
3. Remove the filters 1 j.
4. Scoop out water, use a sponge if required.
5. Prise off the pump cover (as shown) using a spoon. Grip the pump cover by the crosspiece and lift diagonally inwards (1). Remove cover completely.

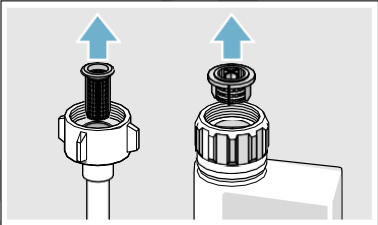



6. Check impeller wheel and remove any foreign objects.
7. Place pump cover in the original position (2) and press down until it engages (3).



8. Install filters.
9. Re-insert baskets.

## Fault table

Fault	Cause	Remedial action
"Check water supply" display lights up.	Supply hose kinked. Tap turned off. Tap jammed or calcified.  Filter in the water supply blocked.	Install supply hose without kinks. Turn on the tap. Turn on the tap. Flow rate must be min. 10 l/min. when water supply is open. Switch off the appliance and pull out the mains plug. Turn off the tap. Unscrew water connection.
		 <p>Clean filter in the supply hose. Screw water connection on again. Check for leaks. Reconnect power supply. Switch on the appliance.</p>
Error code "E: <math>\hat{<math> is lit.	Intake opening (on right inside of appliance) covered by utensils.	Arrange utensils so that the intake opening is not obstructed.
Error code "E: f is lit.	Heating element calcified or soiled.	Clean appliance with dishwasher cleaning agent or descaler. Operate the dishwasher with water softening system and check the setting. — "Water softening system/special salt" on page 15
Error code "E: ff is lit.	Filters 1 j are soiled or blocked.	Clean filters. — "Filters" on page 35
Error code "E: f... is lit.	Waste-water hose kinked or blocked.  Siphon connection still sealed.  Cover on the waste water pump loose.	Install hose without kinks, remove any residue.  Check connection to siphon and open if required.  Lock cover correctly. — "Waste water pump" on page 37
Error code "E: f† is lit.	Waste water pump blocked or cover on the waste water pump is not locked in position.	Clean pump and lock cover correctly. — "Waste water pump" on page 37

Fault	Cause	Remedial action
Error code “ <b>f</b> ” is lit.	Mains voltage too low.	Not an appliance fault, have the mains voltage and electrical installation checked.
A different error code is indicated on the digital display. (“ <b>&lt;</b> ” to “ <b>:,,&lt;</b> ”)	A technical fault has probably occurred.	Switch off appliances with the ON/OFF switch  . After a short time restart the appliance. If the problem recurs, turn off the tap and pull out the mains plug. Call customer service and mention the error code.
Display flashes.	Door not closed properly.	Close the door. Ensure that no objects (utensil, fragrance dispenser) are protruding over the basket and preventing the door from closing.
Refill indicator for salt <b>P</b> and/or rinse-aid <b>H</b> is lit.	No rinse aid.	Refill rinse aid.
	No salt.	Refill with special salt.
	Sensor does not detect salt tablets.	Use different special salt.
Refill indicator for salt <b>P</b> and/or rinse-aid <b>H</b> is not lit.	Refill indicator switched off.	Activation/deactivation (see chapter “Water softening system/Special salt” — Page 15 or “Rinse aid” — Page 16).
	There is still enough special salt/rinse aid available.	Check refill indicator, levels.
Water is left in the appliance at the end of the programme.	Filter system or area under the filters <b>1 j</b> is blocked.	Clean filters and area underneath.
	Program has not ended yet.	Wait until programme ends or reset.

**en** Fault, what to do?

Fault	Cause	Remedial action
Utensils not dry.	No or too little rinse aid in the dispenser.	Refill rinse aid.
	Programme selected without drying.	Select programme with drying. ~ "Overview of programmes" on page 27
	Water collecting in depressions on the utensils and cutlery.	Arrange utensils in a sloping position, arrange affected utensils as sloping as possible. <div data-bbox="669 419 966 568" style="text-align: center;"> </div>
	The combined detergent used has a poor drying performance	Use different combination detergent with better drying performance. Use of rinse aid also increases the drying performance.
	ExtraDry to increase drying not activated.	Activate ExtraDry. ~ "Operating the appliance" on page 30
	Utensils were removed too early or drying process had not ended yet.	Wait until program ends or wait until 30 min after program ends before removing utensils.
	The eco rinse aid used has a limited drying performance.	Use a proprietary rinse aid. Eco products may have limited effectiveness.
Plastic utensils not dry.	Special properties of plastic.	Plastic has a lower heat storage capacity and therefore dries less well.
Cutlery not dry.	Cutlery not arranged properly in the cutlery basket.	Separate cutlery if possible, prevent contact points.
	Cutlery not arranged properly in the cutlery drawer.	Arrange cutlery properly and separate if possible.
Appliance interior wet after rinse cycle.	No appliance fault	On account of the "Condensation drying" principle, water droplets are physically induced and required in the container. The humidity in the air condenses on the inner walls of the dishwasher, drains and is pumped out.



Fault	Cause	Remedial action
Food remnants on the utensils.	Utensils placed too closely together, utensils basket overfilled.	Arrange utensils with adequate clearance between them ensuring that the spray jets can reach the surface of the utensils. Prevent contact points.
	Spray arm rotation obstructed.	Arrange utensils so that the spray arm can rotate without obstruction.
	Spray arm nozzles are blocked.	Clean the spray arm nozzles. ~ "Cleaning and maintenance" on page 34
	Filters <b>1 j</b> dirty.	Clean filters. ~ "Cleaning and maintenance" on page 34
	Filters <b>1 j</b> inserted incorrectly and/or not engaged.	Insert and engage filters correctly.
	Rinse programme too weak.	Select a more intensive rinse programme. Increase sensitivity of the sensors. ~ "Sensor setting" on page 31
	Utensils precleaned too intensely; sensors therefore decide on weak programme sequence. Stubborn soiling cannot be completely removed.	Do not prerinse utensils. Remove only large food remnants. Increase sensitivity of the sensors. ~ "Sensor setting" on page 31 Recommended programme Eco 50° or Intensive.
	Tall narrow receptacles in corner areas are not rinsed adequately.	Do not place hollow receptacles too obliquely and do not place in the corner area.
Top basket <b>1 2</b> on right and left not set to same height.	Set top basket to same height using side levers.	

**en** Fault, what to do?

Fault	Cause	Remedial action
Detergent residue.	Detergent dispenser cover <b>9</b> : blocked by utensils and therefore does not open fully.	Utensils must not be placed above the tablet collecting tray <b>1B</b> . These may block the lid of the detergent dispenser and prevent it from opening fully. ~ "Upper basket" on page 18 Do not place utensils or fragrance dispenser in the tablet collecting tray.
	Detergent dispenser cover <b>9</b> : blocked by the tablet.	Tablet must be inserted flat and not upright.
	Tablets used in the quick or short programme. Dissolving time of the detergent is not reached in the selected short programme.	Dissolving time of tablets too long for a quick or short programme. Use a detergent powder or select a more intensive programme.
	Washing effect and dissolving performance are reduced after a prolonged storage time or detergent is very lumpy.	Change detergent.
Water stains on plastic parts.	Droplet formation on plastic surface is physically unavoidable. After drying, water stains are visible.	Use a more intensive programme (more water changes). Arrange utensils in a sloping position. Use rinse aid. If required, increase softening setting.
Washable or water-soluble coatings in the container or on the door.	Detergent substances are deposited. These coatings cannot usually be removed with chemicals (appliance cleaner, ...).	Change detergent brand. Clean appliance mechanically.
	If there is a "white coating" on the container floor, the water softening system has been set marginally.	Increase softening setting and change detergent if required.
	Salt dispenser cover <b>1 b</b> not closed.	Close salt dispenser cover correctly.
	Only for glasses: Initial glass corrosion – can only apparently be wiped off.	See "Glass and utensil damage" ~ Page 18.

Fault	Cause	Remedial action
White, stubborn coatings; limescale on the utensils, container or door.	Detergent substances are deposited. These coatings cannot usually be removed with chemicals (appliance cleaner, ...).	Change detergent brand. Clean appliance mechanically.
	Hardness range incorrectly set or water hardness greater than 8.9 mmol/l.	Set water softening system according to instructions for use or top up salt.
	3in1 detergent or bio/eco detergent not effective enough.	Set water softening system according to instructions for use or use separate detergents (proprietary detergent, salt, rinse aid).
	Underdosing of detergent.	Increase detergent dosage or change detergent.
	Too weak rinse programme selected.	Select a more intensive rinse programme.
Tea or lipstick residue on the utensils.	Too low rinsing temperature.	Select programme with higher washing temperature.
	Too little or unsuitable detergent.	Use suitable detergent at correct dosage.
	Utensils precleaned too intensely; sensors therefore decide on weak programme sequence. Stubborn soiling cannot be completely removed.	Do not prerinse utensils. Remove only large food remnants. Increase sensitivity of the sensors. — <i>"Sensor setting" on page 31</i> Recommended programme Eco 50°
Coloured (blue, yellow, brown), difficult to remove to non-removable coatings in the appliance or on stainless steel utensils.	Film formation consisting of ingredients from vegetables (e.g. cabbage, celery, potatoes, noodles, ...) or the tap water (e.g. manganese).	Can be partly removed with machine cleaner or by mechanical cleaning. Coatings are harmless.
	Film formation caused by metallic components on silver or aluminium utensils.	Can be partly removed with machine cleaner or by mechanical cleaning.
Coloured (yellow, orange, brown), easily removable deposits inside the appliance (mainly in the floor area)	Film formation consisting of ingredients from food remnants and substances from the tap water (limescale), "soapy"	Check function of the water softening system (refill with salt) or, if using combined detergents (tablets), activate water softening system. — <i>"Water softening system/special salt" on page 15</i>
Discolouration of the plastic parts inside the appliance.	Plastic parts inside the appliance may become discoloured during the service life of the dishwasher.	Discolouration is normal and will not impair the function of the dishwasher.

**en** Fault, what to do?

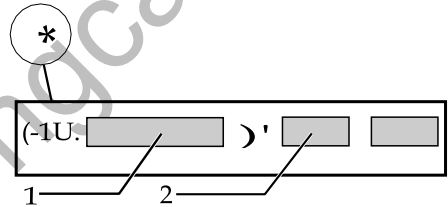
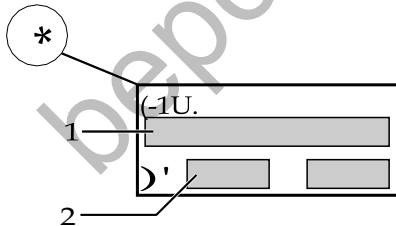
Fault	Cause	Remedial action
Plastic parts discoloured.	Too low rinsing temperature.	Select programme with higher washing temperature.
	Utensils precleaned too intensely; sensors therefore decide on weak programme sequence. Stubborn soiling cannot be completely removed.	Do not prerinse utensils. Remove only large food remnants. Increase sensitivity of the sensors. ~ "Sensor setting" on page 31 Recommended programme Eco 50°
Removable streaks on glasses, glasses with metallic appearance and cutlery.	Too much rinse aid.	Set rinse aid amount to lower setting.
	No rinse aid added or setting too low.	Add rinse aid and check dosage (recommended setting 4–5).
	Detergent residue in the final rinse programme section. Detergent dispenser cover blocked by utensils (cover does not open fully).	Detergent dispenser cover must not be obstructed by utensils. Do not place utensils or fragrance dispenser in the tablet collecting tray.
	Utensils precleaned too intensely; sensors therefore decide on weak programme sequence. Stubborn soiling cannot be completely removed.	Do not prerinse utensils. Remove only large food remnants. Increase sensitivity of the sensors. ~ "Sensor setting" on page 31 Recommended programme Eco 50°
Initial or existing, irreversible clouding of glass.	Glasses not dishwasher-proof, only suitable for dishwasher.	Use dishwasher-proof glasses. Avoid long steam phase (standing time after wash cycle ends). Use wash cycle at lower temperature. Set water softening system according to the water hardness (if required one setting lower). Use detergent with glass protection component.
Rust spots on the cutlery.	Cutlery not adequately rust-resistant. Knife blades are frequently more severely affected.	Use corrosion-resistant cutlery.
	Cutlery will also rust if rusting parts are rinsed at the same time (pan handles, damaged utensil baskets, etc.).	Do not wash rusting parts.
	Salt content in the rinsing water too high, as salt dispenser lock not fastened firmly or salt was spilled while being refilled.	Fasten salt dispenser lock firmly or remove spilled salt.

Fault	Cause	Remedial action
Appliance does not start.	The mains fuse has tripped.	Check mains fuse.
	Power cord not inserted.	Ensure that the power cord is plugged all the way into the back of the appliance and into the socket. Check that the socket functions.
	The appliance door has not been shut properly.	Close the door.
Programme starts automatically.	You did not wait until programme ended.	Perform reset.
The door is difficult to open.	Child lock is activated.	Deactivate the child lock.
Door cannot be closed.	Door lock has been activated.	Close door with increased force.
	Door cannot be closed due to installation.	Check appliance installation: Door or attached parts must close without obstruction.
Cover on the detergent dispenser cannot be closed.	Detergent dispenser or cover guide blocked by sticky detergent residue.	Remove detergent residue.
Detergent residue in the detergent dispenser 9 : or in the tablet collecting tray 1B.	Spray arms blocked by utensils, therefore detergent is not rinsed out.	Ensure that the spray arms can rotate freely.
	The detergent dispenser was damp when filled.	Pour detergent into the dry detergent dispenser only.
Appliance stops in the programme or programme is interrupted.	Door not closed properly.	Close the door.
	Do not place utensils or fragrance dispenser in the tablet collecting tray. Top basket presses against the door and prevents door from being closed securely.	Check whether rear panel is being pressed in, e.g. by socket or by hose holder which has not been removed.
	Power and/or water supply interrupted.	Restore power and/or water supply.
Filling valves making striking noises.	Depends on domestic installation, as appliance is not defective. No effect on appliance function.	No remedial action possible.

Fault	Cause	Remedial action
Knocking or rattling noise.	Spray arm strikes the utensils, utensils not positioned correctly.	Position utensils so that the spray arms do not strike the utensils.
	If there is a low load, the water jets strike the washing tank directly.	Load the appliance with more utensils or distribute the utensils more evenly in the dishwasher.
	Light utensils move during the wash cycle.	Arrange light utensils securely.
Unusual foam formation.	Handwash liquid in the rinse aid dispenser.	Immediately refill rinse aid dispenser with rinse aid.
	Rinse aid spilled.	Remove rinse aid with a cloth.

## 4 Customer service

If you are unable to rectify the fault, please contact your customer service. We will always find an appropriate solution in order to avoid unnecessary visits by engineers. Contact information for your nearest customer service can be found on the back of these instructions for use or on the enclosed customer service list. When calling, please state the appliance number (E-Nr. = 1) and the production number (FD = 2) which can be found on the rating plate 9J on the appliance door.



**Trust the expertise of the manufacturer.** Contact us for assistance. You can therefore be sure that the repair is carried out by trained service technicians who carry original spare parts for your domestic appliances.

\* depending on the features of your dishwasher

## 5 Installation and connection

The dishwasher must be connected correctly, otherwise it will not function properly. The specifications for the inlet and outlet as well as the electrical connected loads must correspond with the required criteria as specified in the following paragraphs or in the installation instructions.

### Install the appliance in the correct sequence:

1. Checking appliance on delivery
2. Installation
3. Drainage connection
4. Drinking water connection
5. Electrical connection

### Contents of package

If you have any complaints, contact the dealer from whom you purchased the appliance or our customer services.

- Dishwasher
- User manual
- Installation instructions
- Quick reference guide\*
- Warranty\*
- Installation materials
- Steam guard plate\*
- Rubber apron\*
- Power cord

\* depending on the features of your dishwasher

### Safety instructions

Please follow the safety instructions under — "*Installation*" on page 5.

## Delivery

Your dishwasher has been checked thoroughly in the factory to ensure that it is in working order. This may cause small water stains. These will disappear after the first wash cycle.

## Technical specifications

- **Weight:**  
up to 60 kg
- **Voltage:**  
220–240 V, 50 Hz or 60 Hz
- **Connected load:**  
2.0 - 2.4 kW.
- **Fuse:**  
10/16 A (UK 13 A).
- **Power input:**  
switched off 0.50 W  
not switched off 0.50 W
- **Water pressure:**  
at least 0.05 MPa (0.5 bar),  
maximum 1 MPa (10 bar).  
At a higher water pressure:  
connect pressure-reducing valve  
ahead.
- **Inlet rate:**  
minimum 10 litres/minute
- **Water temperature:**  
cold water.  
Hot water:  
Maximum temperature 60 °C.
- **Capacity:**  
12–15 place settings (depending on  
the features of your dishwasher).

## Installation

The required installation dimensions can be found in the installation instructions. Level the appliance with the aid of the height-adjustable feet. Ensure that the appliance is situated securely on the floor.

- A built-under or integrated appliance which is installed subsequently as a free-standing appliance must be secured to prevent it from overturning, e.g. by screwing it to the wall or by installing it under a continuous worktop which is screwed to adjacent cupboards.
- The appliance can easily be installed in a fitted kitchen between wooden and plastic walls.

## Drainage connection

1. The required work sequence can be found in the installation instructions. If required, fit a siphon with an drainage connection.
2. Connect the waste-water hose to the drainage connection of the siphon with the enclosed parts. Ensure that the drainage hose is not kinked, crushed or twisted and that there is no cover plate in the drainage to prevent the waste water from flowing out!



## Drinking water connection

1. Fasten the drinking water connection to the tap according to the installation instructions using the enclosed parts. Ensure that the drinking water connection is not kinked, crushed or twisted.
2. When replacing the appliance, always use a new water supply hose.

### Water pressure:

at least 0.05 MPa (0.5 bar), maximum 1 MPa (10 bar).

At a higher water pressure: connect pressure-reducing valve ahead.

### Inlet rate:

minimum 10 litres/minute

### Water temperature:

cold water.

Hot water:

Maximum temperature 60 °C.

## Warm water connection \*

\* depending on the features of your dishwasher


The dishwasher can be connected to cold or hot water up to max. 60 °C. Connection to hot water is recommended if the hot water can be supplied by energetically favourable means and from a suitable installation, e.g. solar heating system with circulation line. This will save energy and time. The “Hot water” setting allows you to adjust your dishwasher optimally to operation with hot water. It is recommended to have a water temperature (temperature of the incoming water) of at least 40 °C and no more than 60 °C. It is not recommended to connect the appliance to hot water if the water is supplied from an electric boiler.

## To change the setting:

1. Open the door.
2. Switch on ON/OFF switch .
3. Press Info button  for 3 seconds until the following text is indicated on the display window at the top :  
**Scroll with < >**  
**Set with - +**  
**Leave with Setup 3 sec.**
4. Keep pressing the button \* until water connection appears of the display window at the top .
5. Make the setting with setting buttons .
6. Press and hold the Info button  for 3 seconds.

The chosen setting has now been stored.

## Electrical connection

- Connect the appliance to an alternating current only, ranging from 220 V to 240 V and 50 Hz or 60 Hz via a correctly installed socket with protective earth conductor. See rating plate for required fusing 9J.
- The socket must be near the appliance and freely accessible following installation.  
If the plug is not freely accessible, an allpole disconnector with a contact opening of at least 3 mm must be fitted on the installation side to satisfy the relevant safety instructions.
- The connection may be modified by technicians only.
- A power cord extension may be purchased from customer service only.
- Use only a residual current operated circuit-breaker which features the symbol . Only this extension guarantees compliance with the currently valid regulations.
- The appliance features a water damage protection system. Please note the system will function **only** when the power supply is connected.

## Removal








### Also observe the sequence of worksteps here.

1. Disconnect the appliance from the power supply.
2. Turn off the tap.
3. Undo the waste water and drinking water connection.
4. Loosen fastening screws for the furniture parts.
5. If fitted, remove the base panel.
6. Pull out the appliance, carefully pulling the hose behind.

## Transporting

Empty the dishwasher and secure loose parts.

### Drain the appliance according to the following steps:

1. Turn on the tap.
2. Open the door.
3. Switch on ON/OFF switch .
4. Select programme with the highest temperature.  
The estimated programme duration is indicated on the display window at the top .
5. Press START button .
6. Close the door.  
Programme sequence starts.
7. Open the door after approx. 4 minutes.
8. Press START button  until "Program was terminated"/"Ready in one minute." is indicated at the top of the display window .
9. Close the door.
10. Open the door after approx. 1 minute.  
The display window at the top  indicates; "Finished".
11. Switch off ON/OFF switch .
12. Turn off the tap, disconnect supply hose and drain water.

**Note:** Transport appliance upright only. This prevents residual water from running into the machine control and damaging the programme sequence.

## Protection against frost

If the appliance is in a room where there is a risk of frost (e.g. holiday home), empty the appliance completely (see Transportation).

\*0 BEEJUPO UP XBSSBOUZ DMBJNT BHBJOTU UIF TFMFMS CBTFE PO UIF QVSDIBTF DPOUSBDU  
BOE JO BEEJUPO UP PVS BQQMJBODF XBSSBOUZ XF XJMM QBZ EBNBHFT VOEFS  
UIF GPMPXPJOH DPOEJUIJPOT:

1. \*G PVS "RVB4UPQ TZTUFN JT EFGFUDUJWF BOE DBVTFT XBUFS EBNBHF,  
XF XJMM NBLF HPPE UIF EBNBHF GPS QSWBUF VTFST.  
5P FOTVSF XBUFS EBNBHF QSPUFDUJPO, UIF BQQMJBODF NVTU CF DPOOFDUFEE  
UP UIF QPXFVS TVQQMZ.
2. 5IJT MJBUMJUZ HVBSBOUFF JT WBMJE GPS UIF TFSWJDF MGF PG UIF BQQMJBODF.
3. " QSF5FRVJTJUF GPS UIF XBSSBOUZ DMBJN JT UIBU UIF BQQMJBODF IBT CFFO DPSSFDMZ  
JOTUBMMFE BOE DPOOFDUFEE XJUI "RVB4UPQ BDDPSEJOH UP PVS JOTUSVDUJJPOT.  
5IJT BMTF JODMVEFT UIF DPSSFDU JOTUBMMBUJPO PG UIF "RVB4UPQ FYUFOTJPO  
(PSJHJOBM BDDFTTSPZ). OVS XBSSBOUZ EPFT OPU FYUFOE UP EFGFUDUJWF GFFE  
MJOFT PS GUJUJOHT VQ UP UIF "RVB4UPQ DPOOFDUJPO PO UIF UBQ.
- Q. \*G ZPVS BQQMJBODF JT GUUFE XJUI "RVB4UPQ, ZPV DBO MFBWF ZPVS BQQMJBODF  
VOBUUFOEFE EVSJOH PQFSBUJPO BOE MFBWF UIF UBQ UVSOFE PO BGUFSXBSET.  
5IF UBQ TIPVME POMZ CF UVSOFE PGG JG ZPV BSF BCTFOU GSPN IPNF GPS  
B QSPMPOHFE QFSJPE, F.H. TFWFSBM XFFLT IPMJEBZ.

☎ 5HSDLURUGHUDQGDGYLFRQIDXOWV.

(# 08QQ 892 8979 \$BMMTGSPN B#5 MBOEMJOF XJMM CF DIBSHFE BU VQ UP 3 QFODF QFSNJOVUF.  
" DBMM TFU VQ GFF PG VQ UP 6 QFODF NBZ BQQMZ.

\*& 01Q50 2655 0.03 D QFS NJOVUF BU QFBL. 0GG QFBL 0.0088 D QFS NJOVUF.

64 800 9QQ 290Q UPMM-GSFF

\$POUBDU JOGSPNBUJPO GPS BMM DPVOUSJET DBO CF GPVOE PO UIF FODMPTFE DVTUPNFS TFSWJDF MJTU.

5REHUW %RVFK +DXVJHUIWH \*PE+

\$BSI-8FSZ-4USB+F 3Q

81739 .BODIFO

(FSNBOZ

ZZZ.ERVFK-KRPH.FRP

**\*9001036268\***

**9001036268**

(9409-1) 642 TW